TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bản án số: 05/2019/HN-PT	
Ngày: 06 – 3 – 2019	
V/v "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đức Phương.

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Thành.

Ông Phạm Trí Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Duy Minh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hồng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 08/HNGĐ-PT ngày 30/5/2018 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 13/2018/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 3 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 892/2018/QĐPT ngày 3 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Cao Thị Kiều Ch, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 17, Rue Louis Bertrand, 94200 Ivry sur Seine, Paris, France.

Tạm trú tại: Số 766/20/14 Quốc lộ 13, phường HBP, quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Bùi Trọng H-Công ty Luật TNHH B.C.M, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương (có mặt).

- *Bị đơn*: Anh Lâm Nhuận P, sinh năm 1991 (có mặt).

Địa chỉ: Số 168, VTS, Phường 8, thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Bà Tạ Nguyệt Th- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh bạc Liêu (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Bị đơn, anh Lâm Nhuận P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn, bà Cao Thị Kiều Ch trình bày: Khoảng từ tháng 7/2010 đến tháng 6/2014, chị Ch và anh Ph chung sống với nhau như vợ chồng tại Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không đăng ký kết hôn, cũng không tổ chức đám cưới và có 01 con chung là cháu Lâm Hạo Ph1, sinh ngày 09/4/2011. Cháu Ph1 sống chung với chị Ch, anh Ph tại Thành phố Hồ Chí Minh cho đến khoảng tháng 11/2014. Do chị Ch lấy chồng ở Pháp nên đã giao Cháu Ph1 cho anh Ph nuôi dưỡng. Trong thời gian Cháu Ph1 học tại Trường Tiểu học TT, thành phố BL thì chị Ch có đến Trường đóng học phí là 8.820.000 đồng nhưng sau đó, bà Lâm Thị M là mẹ ruột anh Ph đã rút lại số tiền học phí trên nên từ tháng 09/2017 đến nay, Cháu Ph1 không được đi học. Ngoài ra, chị Ch đã nhiều lần đến thăm Cháu Ph1 nhưng anh Ph ngăn cản không cho gặp, mặc dù chị đã thông báo trước cho anh Ph biết. Từ tháng 11/2014 đến nay, chị Ch đã gửi 126.959.000 đồng cho anh Ph để nuôi dưỡng cháu Ph1. Hiện nay, chị Ch làm nghề nail (làm mống) thu nhập bình quân mỗi tháng khoảng 40.000.000 đồng. Vì vậy, chị Ch yêu cầu Tòa án không công nhận anh chị là vợ chồng, đồng thời yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng Cháu Ph1, không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn, anh Lâm Nhuận P trình bày:

Anh Ph và chị Ch chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2008, không tổ chức lễ cưới và không đăng ký kết hôn, do thời điểm đó anh Ph chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn, hai người có 01 con chung như chị Ch trình bày. Từ khi sinh đến năm 2012, Cháu Ph1 sống với bà M (mẹ ông Ph) tại tỉnh Bạc Liêu. Từ năm 2013 đến khoảng tháng 11/2014, Cháu Ph1 chung sống với anh chị tại Thành phố Hồ Chí Minh, sau đó về sống tại Bạc Liêu với anh Ph. Trong thời gian này, Cháu Ph1 đi học bình thường, đến khoảng tháng 9/2017 thì anh Ph không cho Cháu Ph1 đi học nữa do sợ chị Ch đến bắt Cháu Ph1. Trước đây, Cháu Ph1 có đi học mẫu giáo và lớp 1 tại Trường TT, nhưng hiện nay Cháu Ph1 đã nghỉ học vì lý do trên. Chị Ch không gửi tiền cho anh để cùng nuôi Cháu Ph1, mọi chi phí do anh Ph và bà M chi trả. Thực tế, chị Ch có gửi 126.959.000 đồng nhưng đây là tiền chị Ch trả nợ cho bà M chứ không phải để nuôi Cháu Ph1. Hiện nay, anh Ph có cơ sở xăm nghệ thuật và vẽ áo dài tại Bạc Liêu, thu nhập bình quân hàng tháng là 25.000.000 đồng.

Vì vậy, anh Ph đồng ý yêu cầu của chị Ch về việc không công nhận hai người là vợ chồng, yêu cầu được nuôi Cháu Ph1 do chị Ch đã có chồng là việt Kiều và đang sinh sống tại Pháp. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 13/2018/DS-ST ngày 22/3/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu, đã quyết định:

Áp dụng khoản 7 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, Điều 271, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, khoản 1 Điều 69, khoản 1 Điều 72, các Điều 82, 83, 84, 107 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Cao Thị Kiều Ch và anh Lâm Nhuận P là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Lâm Hạo Ph1 (tên gọi khác là Phóc), sinh ngày 09/4/2011 cho chị Cao Thị Kiều Ch chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Buộc anh Lâm Nhuận P giao cháu Lâm Hạo Ph1 (tên gọi khác là Phóc), sinh ngày 09/4/2011 cho chị Cao Thị Kiều Ch chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Anh Lâm Nhuận P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Anh Lâm Nhuận P không phải cấp dưỡng nuôi cháu Lâm Hạo Ph1 (tên gọi khác là Phóc), sinh ngày 09/4/2011 do chị Cao Thị Kiều Ch không yêu cầu.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét, giải quyết.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/11/2018, bị đơn, anh Lâm Nhuận P kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, đề nghị được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu chị Ch cấp dưỡng.

Tại phiên tòa, anh Ph giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày: Xác định việc học tập của Cháu Ph1 có bị gián đoạn như bản án sơ thẩm đã nêu. Tuy nhiên, việc không cho Cháu Ph1 học là do sợ bị chị Ch đến Trường học bắt Cháu Ph1. Anh Ph cam kết nếu được tiếp tục nuôi dưỡng Cháu Ph1 thì sẽ tạo điều kiện cho chị Ch thăm nuôi, kể cả việc dẫn Cháu Ph1 đi chơi mà không bị ngăn cản.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Ph trình bày: Trong thời gian ở với anh Ph từ năm 2013 đến nay thì Cháu Ph1 được học tập và phát triển bình thường. Mục đích giao con cho ai nuôi là vì lợi ích của Cháu Ph1, tuy nhiên nếu chị Ch nuôi dưỡng con chung sẽ khó khăn do chuẩn bị sinh con trong khi anh Ph có điều kiện kinh tế để nuôi con, bên cạnh đó có sự hỗ trợ của cha mẹ anh Ph. Nếu được giao nuôi con chung, với vai trò Luật sư sẽ trao đổi, giải thích

quy định pháp luật để anh Ph tạo điều kiện cho chị Ch thăm nuôi Cháu Ph1, kể cả việc cho cháu đi chơi với mẹ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của anh Ph, giao Cháu Ph1 cho anh Ph được trực tiếp nuôi dưỡng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Ch trình bày: Cháu Ph1 không được học tập khi ở với anh Ph nên việc Tòa án giao con cho chị Ch là đã xem xét các điều kiện cần thiết để bảo đảm cho quyền lợi cho Cháu Ph1. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh Ph.

Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến: Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ch và giao Cháu Ph1 cho chị Ch được trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ, đúng pháp luật, bảo đảm việc học tập và sự phát triển bình thường của Cháu Ph1. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự bác kháng cáo của anh Ph, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Lâm Nhuận P kháng cáo trong thời hạn và đúng quy định pháp luật nên vụ án được xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Tòa án sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và giải quyết là đúng quy định quy định tại khoản 7 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Ch có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Ch.

[2] Các đương sự xác nhận anh Ph, chị Ch sống chung với nhau như vợ chồng từ khoảng năm 2010 nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống anh Ph, chị Ch có một con chung là cháu Lâm Hạo Ph1 (tên gọi khác là Phóc), sinh ngày 04/9/2011.

[3] Xét kháng cáo của anh Ph, Hội đồng xét xử nhận định:

[3.1] Sau khi sinh con, chị Ch, anh Ph nuôi dưỡng Cháu Ph1 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Từ năm 2014 đến nay Cháu Ph1 sống với anh Ph tại số 168 VTS, Phường 8, thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu. Trong thời gian này, chị Ch có về Bạc Liêu thăm Cháu Ph1 nhưng anh Ph cố tình né tránh hoặc không tạo điều kiện cho chị Ch gặp Cháu Ph1, điều này được anh Ph xác nhận tại Biên bản phiên tòa sơ thẩm ngày 22/3/2018 (bút lục 113). Mặc dù, chị Ch không trực tiếp nuôi con nhưng đã gửi 126.959.000 đồng cho anh Ph để nuôi dưỡng Cháu Ph1, đồng thời trực tiếp đến Trường tiểu học TT, thành phố BL nộp 5 kỳ học phí (năm học 2017-2018) cho Cháu Ph1, số tiền là 8.820.000 đồng, được Hội đồng Trường xác nhận ngày 19/9/2017 (bút lục 06) nhưng đến ngày 06/9/2017, bà Lâm Thị M là bà nội của Cháu Ph1 đã rút lại số tiền trên, được Hội đồng Trường xác nhận ngày 19/9/2017 (bút lục 06). Theo Biên bản xác minh ngày

02/10/2018, bà Nguyễn Thị Trúc Đ - Hiệu trưởng Trường Tiểu học TT xác nhận: Tháng 9/2017, Cháu Ph1 có đăng ký học tại Trường và đã đóng học phí. Tuy nhiên, đến ngày 26/9/2017, cha của cháu Ph1 là Lâm Nhuận P đã đến trường rút lại toàn bộ hồ sơ học tập của Cháu Ph1, gồm: Giấy khai sinh, giấy chứng nhận lớp lá và Trường đã trả lại toàn bộ học phí của Cháu Ph1 đã đóng tại Trường. Tại Biên bản xác minh ngày 02/10/2018, ông Trần Thanh Th -Hiệu trưởng Trường Tiểu học LTR, thành phố BL xác nhận: Trường tiếp nhận cháu Lâm Hạo Ph1 vào tháng 3/2018.

[3.2] Theo Giấy chứng nhận đã học hết chương trình mẫu giáo 5 tuổi do Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố BL cấp ngày 24/5/2017 thì Cháu Ph1 đã hoàn thành chương trình giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi tại Trường Mầm non TT. Như vậy, theo quy định thì Cháu Ph1 bắt đầu học lớp 1 bậc tiểu học từ tháng 9/2017 đến tháng 5/2018. Tuy nhiên, từ tháng 9/2017 Cháu Ph1 đã không được tiếp tục học chương trình lớp 1 tại Trường Tiểu học TT như đã đăng ký và đến tháng 3/2018, Cháu Ph1 mới đăng ký học lớp 1 tại Trường LTR là ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc học tập của cháu.

[3.3] Chị Ch đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người mẹ đối với con theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình. Việc anh Ph nuôi dưỡng Cháu Ph1 nhưng không cho cháu học tập bình thường và cố tình ngăn cản việc thăm nuôi của chị Ch là vi phạm Điều 11 Luật Giáo dục năm 2015 quy định về phổ cập giáo dục: *"Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Nhà nước quyết định kế hoạch phổ cập giáo dục, bảo đảm các điều kiện để thực hiện phổ cập giáo dục trong cả nước. Mọi công dân trong độ tuổi quy định có nghĩa vụ học tập để đạt trình độ giáo dục phổ cập. Gia đình có trách nhiệm tạo điều kiện cho các thành viên của gia đình trong độ tuổi quy định được học tập để đạt trình độ giáo dục phổ cập";* khoản 1 Điều 69 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định về nghĩa vụ và quyền của cha mẹ quy định: *"Thương yêu con, tôn trọng ý kiến của con; chăm lo việc học tập, giáo dục để con phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức, trở thành người con hiếu thảo của gia đình, công dân có ích cho xã hội";* khoản 1 Điều 72 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 về nghĩa vụ và quyền giáo dục con quy định: *"Cha mẹ có nghĩa vụ và quyền giáo dục con, chăm lo và tạo điều kiện cho con học tập. Cha mẹ tạo điều kiện cho con được sống trong môi trường gia đình đầm ấm, hòa thuận; làm gương tốt cho con về mọi mặt; phối hợp chặt chẽ với nhà trường, cơ quan, tổ chức trong việc giáo dục con"*.

[3.4] Như vậy, có căn cứ xác định Cháu Ph1 tuy chung sống với anh Ph nhưng lại không được chăm lo việc học tập, giáo dục để phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức, trở thành người con hiếu thảo của gia đình, công dân có ích cho xã hội; trái với mục tiêu giáo dục là đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; hình thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực của công dân, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

[4] Trong quá trình giải quyết vụ án, cả chị Ch và anh Ph đều có nguyện vọng nuôi con chung. Tuy nhiên, căn cứ sự chăm lo, khả năng thực tế của các đương sự, nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho Cháu Ph1 phát triển toàn diện nên Tòa án cấp sơ thẩm đã giao cho chị Ch được trực tiếp Cháu Ph1 là có cơ sở, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử thống nhất ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, không chấp nhận ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Ph, bác kháng cáo của anh Ph, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Anh Ph phải chịu án phí phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308; khoản 7 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, khoản 1 Điều 69, khoản 1 Điều 72, các Điều 82, 83, 84, 107 và Điều 110 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của anh Lâm Nhuận P.

2. Giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 13/2018/DS-ST ngày 22/3/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

3. Về hôn nhân: Không công nhận chị Cao Thị Kiều Ch và anh Lâm Nhuận P là vợ chồng.

4. Về con chung: Giao cháu Lâm Hạo Ph1 (tên gọi khác là Phóc), sinh ngày 09/4/2011 cho chị Cao Thị Kiều Ch chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Buộc anh Lâm Nhuận P giao cháu Lâm Hạo Ph1 (tên gọi khác là Phóc), sinh ngày 09/4/2011 cho chị Cao Thị Kiều Ch chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Anh Lâm Nhuận P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Anh Lâm Nhuận P không phải cấp dưỡng nuôi cháu Lâm Hạo Ph1, sinh ngày 09/4/2011 do chị Cao Thị Kiều Ch không yêu cầu.

5. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

6. Về án phí:

- *Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:*

Chị Cao Thị Kiều Ch phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009586 ngày 02/10/2017 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu, chị Ch đã nộp đủ. Anh Lâm Nhuận P không phải chịu án phí sơ thẩm.

Án phí cấp dưỡng nuôi con, anh Lâm Nhuận P không phải chịu.

- *Án phí phúc thẩm:* Anh Lâm Nhuận P phải chịu 300.000 *(Ba trăm ngàn)*, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009641 (không ghi ngày tháng năm) của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu, anh Ph đã nộp đủ.

7. Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

8. Về hiệu lực của bản án: Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 06 tháng 3 năm 2019)./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Cục THADS tỉnh Bạc Liêu;
- Các đương sự (2);
- Lưu: VP (3), HS (2), 12b. (ÁN DM)

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Đức Phương